

ta ứng tiếp với người đời, xoay-xổa với việc đời, rộn-rịp về trăm công nghìn chuyện ở đời mà trong tinh-thần ta vẫn trống lỗng như cái ống tre, gió thổi qua lại lặng ngắt không còn một tiếng trong vút như làn nước biếc, chim bay khỏi lại phẳng lỳ không có chút tăm. Người đến thì ta ứng tiếp, việc đến thì ta xoay-xổa, nhưng ứng tiếp, xoay-xổa rồi là không có một người nào, một việc nào bận-bịu tới nữa, không tính tới tình lui, lo được lo hỏng gì nữa, cái tinh-thần ta bao giờ cũng như bao giờ, cũng tiêu điều với tiên phát thánh hiền, bầu bạn với gió giăng mây nước, những cái người ta cho là giàu, là sang, là cao, là quý là hách, là bảnh, là đáng ham, đáng thích, đáng báu, đáng chuộng, đáng thêm thường ao-uớc, cầu cạnh bon-chen, tự con mắt tuệ trong tinh thần ta coi nó ra bóng mây bọt nước cả, có giàu gì, có sang gì, có cao gì, có quý gì, có hách gì, có bảnh gì, có đáng ham đáng thích, đáng báu, đáng chuộng, đáng thêm-thường, ao-uớc cầu-cạnh bon-chen gì. Không gì ta ham, ta thích ta báu, ta chuộng, ta thêm-thường ao-uớc, cầu cạnh bon chen thì cũng không gì ta giận, ta ghét, ta tức, ta ghen, ta buồn rầu lo sợ vậy.

Ta chỉ việc ta tìm lấy cái vui sướng thực ở trong tâm tính ta; mà cái vui sướng thực ở trong tâm tính thì ta không phải như những cái vui sướng giả ở đời, nào quyền cao chức trọng, nào tiền lắm bạc nhiều, nào ruộng mât bờ xôi, nào nhà cao cửa rộng, nào quân hùng tướng mạnh, nào vợ đẹp con khôn, nào ăn trắng mặc trơn, nào cửa ngon vật lạ, nào ngọc ngà châu báu, nào xe ngựa ô-tô là những cái phải tranh dành dật cướp mới được, có khi chưa chắc được, có khi đã được lại bị tranh dành dật cướp mất đi. Cái này thì mình có quyền tha hồ được hưởng, đủ sức kiếm dễ như chơi, không cần tranh dành dật cướp với ai, mà cũng chẳng ai tranh dành dật cướp với mình cả. Quyền sách nuôi hồn, câu văn khiến hưng, trăng trông gió mát, nước thăm non cao, thầy trực bạn thông, vợ mai con hạc, di tình thích tính cho ta, khoái tâm xứng ý cho ta, ở đâu mà chẳng sẵn, chẳng đủ, chẳng thừa, lấy mãi không cùng, dùng mãi không hết, có phải như danh vọng, quyền thế, tiền của, người này dành được thì người khác lại dành mất, lúc này mình choáng được mà lúc khác mình lại tuột mất đầu. Mình nói một câu gì, mình làm một việc gì mà mình tự xét, tự hỏi cái lương tâm mình nó cho mình nói thế là phải, làm thế là yên thì tự nhiên mình thấy trong bụng mình nở-nang thư thái, vui-vẻ hả hê, ngửa lên không then với trời, cúi xuống không hổ với người, nằm ngủ không ngượng với chăn, ra đi không xấu với bóng; dù có thất bại khôn cùng, lưu ly điên bái mà cái câu mình nói vẫn là câu nói làm thầy được muôn đời, cái việc mình làm vẫn là cái việc có ích cho thiên hạ thì mình vẫn có thể tự coi được như câu nói của đấng đại-thánh đại-triết, việc làm của đấng đại hào kiệt, đại anh hùng, mình vẫn không mất cái vui sướng thực của mình một mình mình hay, một mình mình biết; như vậy thật không có ngoại-lực nào ngăn trở được mình, không có thời vận nào truán kiền được mình, vì không cái gì cấm mình nói phải, làm phải được; miễn là mình chịu nói phải, làm phải là chấp cả ngoại-lực, chấp cả thời vận, mình vẫn có thể tìm ra được cái vui sướng thực ở trong tâm tính mình, có phải nương tựa quyền thế gì, có cản trờ sức của cái gì, có nhọc day tay mồm miệng, lặn xuong trần xác gì đâu.

Ta đã có cái vui sướng thực ở trong tâm tính mà không tưởng gì đến cái vui sướng giả ở đời thì còn có cái danh gì cấm dỗ được ta, còn có cái lợi gì mê hoặc được ta. Ta trông, ta nghe, ta cử động, ta suy nghĩ trù liệu chỉ để cho thỏa thích cái lương-tâm hiếu thiện của ta, cho khỏi bận-thần tại mất tay chân tâm tư trí não của ta mà thôi, chứ ta chẳng vụ gì danh, cũng chẳng cầu gì lợi; không vụ danh, không cầu lợi thì quyết không khi nào ta có làm những chuyện tổn nhân ích kỷ, độc ác tham tàn; chuyện gì ta đã làm tất là hợp với lẽ phải, tất là có giúp ích được cho đời chẳng nhiều thì ít, chẳng to thì nhỏ, chẳng rộng thì hẹp, chẳng xa thì gần. Trước thì cha mẹ ta, anh em ta, vợ con ta, họ hàng thân thích ta, ta ăn ở có thảo với cha mẹ, có nghĩa với anh em, có tình với vợ con, có ơn với họ hàng thân thích. tức là cá việc thứ nhất ta giúp ích cho đời ở chỗ hẹp, chỗ gần; rồi đến người ông chú ta, người đồng quốc ta, người đồng loại ta, ta nếu có thể hay có dịp thì cũng giúp ích cho đời đến cái

(Xem tiếp ở cuối trang 5)

MÓN HÀNG ĐƯƠNG ĐẮC DỤNG TRONG VĂN PHẨM CỦA TA

VĂN PHÒNG SỰ

Nghề báo là nghề thông tin tức cho người ta. Mấy giòng tin vật hay những trường thiên phóng sự, loại tuy khác nhau song bất quá cũng chỉ qui về cái mục đích: thông báo. Dân ta có nghề báo đã ba bốn mươi năm nay, mà phóng sự là cột cái chống đỡ cho tòa báo, vậy mà bây giờ, người viết cũng như người đọc, người ta mới bắt đầu quen tai chữ phóng sự thì không bảo là chuyện tức cười hay sao?

Do lẽ gì, báo nào cũng chỉ thường có xã thuyết, truyện ngắn, tin vật, hài đàm, chuyện trinh thám, hoặc những mục đề làm nhằm không quan hệ đến sự thông tin, cũng không rinh ráng gì đến sự truyền bá tư tưởng, mà không mấy khi có được vài cột phóng sự? Ấy cũng vì lẽ không phải ai cũng viết được phóng sự, và một nhà báo ít khi dám đề cho trợ bút cứ lĩnh lương tháng rồi đi dong chơi. Đã viết phóng sự, người cầm bút phải khó nhọc lẫn lộn đi tìm kiếm tài liệu, chẳng thể ngồi một chỗ trong tòa báo tưởng tượng ra phóng sự được.

Bên Pháp, dù là nhật báo hay tuần báo, báo nào cũng phải sẵn một số đông đặc phái viên gửi đi khắp nơi để có món hàng ấy dâng đều bữa cho đọc-giả. Công chúng Pháp sành sỏi lắm nên rất khó chiều. Người ta không chịu bỏ tiền ra mua những trang đăng tin chó chết, hoặc những trang công kích lão hay in chuyện dâm đãng. Người ta muốn biết những sự kỳ lạ do những ngọn bút tường thuật tài tình có thể tổ

cáo được ra. Thí dụ như vào dịp chiến tranh Trung Nhật vừa rồi, bà Andrée Viollis phải cử đi ngay Viễn-Đông; khi Hitler muốn chiếm quận Sarre, ông Pierre Hamp đi ngay để tìm những chứng cứ về mọi sự vận động ngấm-ngấm của đảng chủ vận, khi ông cố vấn Prince bị ám sát, ông Georges Simenon cũng đi điều tra, những nơi sòng bạc, quán rượu lẫn lộn với bọn du côn để dẫn đường cho sở Liêm-Phóng đi lùng bọn sát nhân. Nghề báo do đó thật hoạt động khác thường. Trong khi làm văn, nhà văn còn làm việc nữa.

Trong khi làm những việc hấp tấp như vậy, không phải các nhà báo Pháp không biết đến văn chương. Họ làm văn rất hay; nhiều khi văn họ lại hay hơn văn các ông ngồi yên một nơi làm văn nữa! Vì thế, trong văn giới Pháp, vừa đây mới có cuộc bút chiến quanh vấn đề phóng-sự và văn-chương.

Vào dịp có giải thưởng Albert Londres, người ta nêu ra hai câu hỏi này:

- Những cuộc điều tra lấy việc có đáng gọi là văn chương không?
- Một nhà viết tiểu thuyết phải chăng cũng thường đã làm phóng sự?

Người ta bàn-tán ồn-ào một hồi rồi sau cũng thôi. Không ai biết ai đáp thế nào là phải: những thiên phóng sự, khi trình bày các việc, lại phò cả những lời văn hay vô cùng. Nếu những cuộc điều tra của họ cũng « trần

trần » ra như của một tờ báo hàng ngày nọ nhà ta, hoặc bài nào cũng « được tin gì bản báo sẽ đăng tiếp » thì làm gì có gây nên cái vấn đề nọ!

...

Phóng sự tiểu thuyết, là lối văn có trước khi nghề báo tiến bộ. Điều này căn cứ ở cuốn *Choses vues* của V. Hugo và cuốn *Au bonheur des dames* của E. Zola. Khi thấy những báo lớn nước Anh đặt ra mục phóng sự dài (grands reportages), ông Ludovic Maudeau nhập cảng nó vào đất Pháp như một món hàng mới lạ gì vậy. Mãi sau người ta mới rõ là nó đã cũ rích, vì nhà tiểu thuyết nào thiên về chủ nghĩa tả chân thì cũng đều đã làm phóng sự tiểu thuyết (reportage romancé) cả.

Theo ý nhà văn hào Louis Roubaud, tác giả cuốn *Việt-Nam* mà ta đã đọc một cách khám phục thì: « Phóng sự là thứ chuyện về thể tục không có khu nữa (intrigue). Trong khi làm phận sự thông báo, nó phải ám thị cho người đọc có một ý bao quát cả việc. Văn hay nhà phóng sự bao giờ cũng chỉ được phép kể những điều tai nghe mắt thấy mà không thêm ý riêng vào, song dù sao, cũng cần phải để đọc giả hiểu được cảm tưởng của mình ».

Nhà văn - sĩ Normand cũng cùng ý kiến ấy. Ông cho phóng sự là thứ văn không phê bình, phải giữ trung lập, còn tiểu thuyết thì cứ cốt sao đạt ý cho đọc giả hiểu là đủ.

Văn phóng sự là thứ văn phải kín đáo. Nhà phóng sự muốn khen chê ai, chỉ tả vài nét, làm thế nào cho người đọc thấy là đáng khen hay đáng chê, thế thôi.

Quay về mình, làng báo kể cũng khá đông, mà sao những tên ký dưới những thiên phóng sự bất quá không ra ngoài của vài ba người ! Lẽ lẽ thấy Tam - Lang, Việt - Sinh, Thiên-Hư, thế thôi.

Mở đầu cho thứ văn phóng sự ở đất Bắc ta là Tam-Lang Vũ đình Chí (tác giả cuốn Giọt lệ sông Hương). Hai thiên phóng sự về đời phu xe và bọn giang hồ ở Huế thật xuất sắc. Nếu ai xét kỹ văn nghiệp của Tam - Lang

cũng đều phải ngạc nhiên : một người đã viết thứ văn cổ - nay ta chê là sáo - mà lại giữ kịp ngay ngòi bút cho hợp thời.

Còn thiên Hanoi ban đêm của Việt Sinh cũng khá. Có điều hồi đó, đọc giả đã hiểu nhầm mà la ó là khiêu dâm. Chính ra, Việt-Sinh đã tố cáo một vết thương của xã-hội.

Hai nhà văn kể trên đã viết phóng sự (enquête). Kể đến Vũ-Trọng-Phụng, tác giả cuốn **Cạm bẫy người**, mà quốc dân đã biết rõ giá trị thì những công cuộc, điều tra lại có một bộ mặt mới, thứ phóng sự tiểu thuyết (reportage romancé). Đọc cuốn **Cạm bẫy người**, ta có cảm tưởng

thế nào ? Ta thấy nó như là tiểu thuyết, như là phóng sự, lại không hẳn là thế nào cả, khó nói vô cùng. Ấy thứ văn mới đó mà ta được đến thế.

Làng báo ta cần phải có nhiều người như thế nữa. Muốn cho quốc dân khỏi chán báo chí, làng báo cần có nhiều tay điều tra nữa, giỏi hơn Tam-Lang, Việt-Sinh. Muốn cho thứ văn phóng sự tiểu thuyết khỏi la tai với dân ta, làng báo cần có dăm bảy người nữa hơn Vũ-Trọng-Phụng mới được.

Đó là thứ hàng đọc giả đương ưa.

NGÔ QUỲNH

DỰ LUẬN CÁC BÁO

dối với sách

« Cạm bẫy người »

Thật vậy. *Cạm bẫy người* là một thiên ký sự rất có giá về phương-diện khảo chứng cũng như về phương diện văn chương.

NGÔ-BẢO

Không kể mấy thiên về mĩ dâm của Việt Sinh mà người ta trầm trồ đã nhiều, xừ ta mới có tập phóng sự này là thấu đáo, trải trốt hơn hết Tập đó nói tình tường về nghề bạc bịp, nó lại là một cuốn sách phóng sự đầu tiên của nước Nam.

VĂN-HỌC Tạp-chí

Ce livre, écrit dans un style simple et clair jette une lumière opportune sur une des plaies de la société annamite. plaie qui n'est, certes, pas particulière à celle-ci : les jeux d'argent.

L'UNION INDOCHINOISE

Cạm bẫy người, reportage sensationnel sur les tripôts de jeux de Hanoi et des environs par Vũ trọng Phụng, avec des bois gravés de Ngym, une leçon salutaire pour cette jeunesse tentée par le jeu et qui se laisse naïvement dépouiller par toute une bande de tricheurs et d'escrocs.

ANNAM NOUVEAU

Nous conseillons aux amateurs des jeux de hasard de lire attentivement ce livre dans lequel ils apprendront les mots « techniques » connus seulement du vaste Empire des tripôts. Ils appren-

dront également que les diplômés des écoles de Rocambole sont répartis partout et dans toutes les classes.

L'ESSOR

Le reportage vaut, tant par la vivacité de style, qualité particulière à l'auteur, que par le caractère réel et vécu des scènes et des personnages.

Cette œuvre a encore une portée éminemment morale et sociale : elle nous inspire un immense dégoût pour la passion des jeux d'argent en nous révélant les dessous honteux et répugnants. . .

AMI DE LA JEUNESSE-ETUDIEUSE

Giá 0\$45 một cuốn

Mua lẻ tại các hàng sách

Ở xa mua, viết thư về cho ông chủ hiệu sách Đông-Tây, 193, hàng Bông, Hanoi (thêm tiền cước thường 0\$12)

Ai đọc văn Lamartine

mà không xem bản

Milly ou la terre natale

thì cũng như là không đọc.

M. Hoàng - Khôi mới dịch bản ấy ra lối song thất lục bát, in một bên chữ Pháp, một bên chữ quốc-ngữ, hai bên đối chiếu nhau, in giấy sớ đẹp. Dày 24 trang. Giá 0\$10 — Cước 0\$03.

Bán ở hiệu Đông-Tây, 193, phố hàng Bông — Hanoi

PHÁP VĂN TRÍCH DỊCH

Nguyên văn bài này rất hay, dịch-giả tự biết dịch ra, trăm phần chưa được một nhưng cũng cứ cho đăng dưới đây, để các đọc-giả ai có thì giờ dỗi, dịch giúp cho, tưởng cũng là một cuộc « chơi văn » có ích vậy.

La jeune captive

*L'épi naissant de la faux respectée,
Sans crainte du pressoir, le pampre tout l'été.
Boit les doux présents de l'aurore,
Et moi, comme lui belle et jeune comme lui,
Quoique l'heure présente ait de trouble et d'ennui,
Je ne veux pas mourir encore.*

*Qu'un stoïque aux yeux secs vole embrasser le mort
Moi je pleure et j'espère au noir souffle du nord,*

Bài tự tình của người thiếu nữ bị giam trong ngục

Liều bỏ gửi chút phù-sinh,
Cuộc đời đặc, táng, nhục, vinh, là thường.
Gặp cơn gai góc khôn lường,
Mà lòng can đảm coi dường như không.
Ngày xanh còn đượm màu hồng,
Tựa như lúa chín cao vồng ngọn cây.
Lưỡi liềm ai giã ra tay,
Lúa kia, người nọ sinh thay dường nào !
Cành nho mơn mớn biết bao,
Giọt sương ngày hạ đượm vào còn tơ.
Sợ chi máy ép mà ngờ,
Còn thêm hưởng thụ sinh cơ của giờ.
Ngán thay rút rút người đời,
Chưa từng ưu hoạn bỏ hơi ra rồi !

(Tiếp theo cuối trang 2)

chỗ xa, chỗ rộng ấy nữa. Ta đứng vào cái cảnh giàu sang, có thể có quyền, có tiền có của thì làm những việc giúp ích cho đời theo cái sức có thể trong cái cảnh giàu sang: làm quan làm vu thì phát minh thì giáo, nuôi dạy cho muôn họ no ấm thái bình; làm ông làm thầy thì cầm nọ dựng nêu, đưa dắt cho mọi người hẳn-hoi sung sướng; nhà phú hậu thì quyền suy phá sẵn mở mang những công cuộc chi chung; tài khôn khéo thì sáng tạo phát minh, bày đặt những phương pháp tiện lợi; phạm những việc xét kỹ có giúp ích cho đời được thật thì ta dùng hết cái sức giàu sang của ta làm được thế nào là làm cho rõ to, rõ nhiều. Ta đứng vào cái cảnh nghèo hèn, không thể không quyền, không tiền không của thì ta cũng làm những việc giúp ích cho đời theo cái sức có thể trong cái cảnh nghèo hèn: hèn cho đến làm một tên đầy tớ cũng cảm hóa lòng thiện được cho chủ nhà khuyên bảo điều hay được cho đồng bạn, cũng ngay thẳng liêm khiết, treo gương tốt được cho kẻ gần mình; nghèo cho đến làm một tên cu-ly cũng yên ủi vô-về được cho kẻ gánh mướn gồng thuê đỡ lo buồn rầu rĩ, chuyện trò đàm đạo được cho kẻ tối tăm ngu dốt được một biết hai khôn, cũng trang hậu nhân từ, sửa tính nết được cho người chùng bạn; làm một chủ trai cày cũng nghiên nghĩ cách tiện chũng cải lương cho vật sản trong đời người được thêm phong túc; làm một anh phó thợ cũng tìm kiếm cách thay khuôn đổi kiểu cho kỹ nghệ trong đời người được thêm tinh lương; phạm những việc miễn là có giúp ích cho đời được thì nào thì ta liệu cái cảnh nghèo hèn của ta làm được đến đâu thì làm không hiềm nhỏ hiềm ít. Ta chẳng khi nào ăn không ngồi dỗi, làm sáu một đục khoét ở đời. Ta chẳng khi nào ăn hoạn phá hại, làm beo xói bạo diễn của đời. Lúc nào ta cũng lo tính việc đời, giúp đời tùy tài lực, ta, địa vị ta mà ta làm được cái gì thì ta làm, lúc nào ta cũng giúp ích cho đời được cả.

Ta làm hết cái phận sự ta quan-hệ với đời, để trọn vẹn cái nhân-cách trời đất đã phú dủ cho ta, mà chính là để tìm lấy cái vui sướng thực trong tâm tình ta. Cái quan-niệm chân chính về đời người chỉ có thế mà thôi vậy.

Hết

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

*Je plie et relève la tête,
 S'il est des jours amers, il en est de si doux !
 Hélas ! quel miel jamais n'a laissé de dégoûts ?
 Quelle mer n'a point de tempêtes ?
 L'illusion féconde habite dans mon sein,
 D'une prison sur moi les murs pèsent en vain,
 J'ai les ailes de l'espérance,
 Echappée aux réseaux de l'oiseleur cruel.
 Plus vive, plus heureuse, aux campagnes du ciel.
 Philomèle chante et s'élance
 Est-ce à moi de mourir ? Tranquille je m'endors,
 Et tranquille je veille, et ma veille aux remords.
 Ni mon sommeil ne sont en proie,
 Ma bienvenue au jour me rit dans tous les yeux.
 Sur des fronts abattus, mon aspect dans ces lieux
 Ramine presque la joie,
 Mon beau voyage est si loin de sa fin.
 Je pars et des ormeaux qui bordent le chemin.
 J'ai passé les premiers à peine,
 Au banquet de la vie à peine commencé.
 Un instant seulement mes lèvres ont pressé.
 La coupe en mes mains encore pleine,
 Je ne suis qu'au printemps, je veux voir la moisson.
 Et comme le soleil de saison en saison,
 Je veux achever mon année.
 Brillant sur ma tige, et l'honneur du jardin,
 Je n'ai vu luire que les feux du matin.
 Je veux achever ma journée.
 O Mort ! tu peux attendre, éloigne, éloigne-toi.
 Va consoler les cœurs que la honte, l'effroi,
 Le pâle désespoir dévore.
 Pour moi Palès encore a des asiles verts,
 Les amours des baisers, les muses des concerts.
 Je ne veux point mourir encore.*

ANDRÉ CHÉNIER
 (1762-1794)

Dẫu rằng cát rập sóng vui,
 Lòng ta riêng để mấy người ta hay.
 Giời xương gió bắc lay cây,
 Cây chưa cong lá thẳng ngay như thường.
 Đẳng cay vất vả trăm đường,
 Chắc là hạnh phúc giời nhường cho ta.
 Việc đời trước mắt đâu xa,
 Càng ăn ngọt lắm coi ra chán trường.
 Năm châu mặt bể mệnh mang,
 Sóng to gió cả ai lường được nao !
 Hồ sinh chút phận thơ đào,
 Bốn bề giăng khách giời cao ngại gì !
 Lòng kia phút sở chim my.
 Đầu cành lên tiếng chúc ti khôn bì.
 Sao ta vội chết làm chi,
 Đêm thì yên giấc ngày thì hăng vui,
 Những ai thường thường tới lui,
 Trông ta ai cũng như vui cười hờn.
 Kẻ kia sầu não đòi cơn,
 Ta đến, mỗi sầu sạch chơn lì lì.
 Tràng đình nhớ lúc lâm kỳ,
 Cỏ cây hai dãy đường đi còn giải,
 Ngày nào chén rượu rước mời,
 Mỏi ta mới nhấp giăng người chưa say.
 Giời xuân phong cảnh vui thay !
 Vụ mùa tính đốt còn ngày trái qua.
 Bóng Dương soay chuyển lần lừa,
 Xuân qua đông lại như chờ đợi ta.
 Cảnh xuân tha thướt bông hoa,
 Bao nhiêu hương sắc ấy là tình chung.
 Hào quang rực rỡ vùng đông,
 Thâu ngày qua tối tấm lòng ước ao.
 Khôn thiêng thần Chết kia ôi !
 Thấy ta hãy tránh đừng vào chi đây.
 Ta chưa khiến my quấy rầy,
 Mi nên cứu kẻ bấy nay kêu ca.
 Ta đây tựa dóa xuân hoa,
 Dời hương trác nhị mạn mà biết bao !
 Mỗi tình mưa tưới rồi rào,
 Tấm thân thiếu nữ càng cao phẩm người.
 Bước đường dẫu vướng chông gai,
 Kiên trinh một dạ, có giời đất soi.
 Tử, sinh kính cụ ai ôi !

KHÁI-SINH
 dịch

Bản-chí mới tiếp được quyền lời Hoa (sách lập học làm văn của học trò Tri-Đức học xá, ông Đông-Hồ nhuận sắc). Sách dày 206 trang. Giá 0\$45. Trong khi đợi xem hết đề phê bình, bản-chí hãy xin vui lòng giới thiệu quyền sách ấy với đọc-giả.

TUÔNG THUẬT VỀ CUỘC NÓI CHUYỆN CỦA ÔNG LÊ TRẢNG-KIỀU VỀ

«Địa-vị thanh niên trong văn-học ngày nay»

Theo các báo thì đáng lẽ ông Lê-Trảng Kiều sẽ nói chuyện tại Chấn - Hưng Mỹ - Nghệ hội ngày khai-mạc chợ-phiền lần thứ nhất tại Bắc - Thành về « Chủ nghĩa chán đời theo các nhà trước tác » (le pessimisme suivant les auteurs), nhưng vì không đủ sách cho ông giảng, nên ông lại nói về « Địa-vị thanh-niên trong văn-học ngày nay ».

Hơn một giờ đồng hồ, ông đã dặt thính - giả ngó qua và để ý nhận biết một trào lưu mới trong văn-học và hiện tình văn-học năm 1934 ; thời-kỳ của các văn-sĩ và thi-sĩ thanh-niên.

— Bọn thiếu-niên thi-sĩ và văn-sĩ — ông Trảng-Kiều nói — mặc dầu bao cái trở lực, mặc dầu bao nỗi gian-truân, đều đã thắng đoạt được một địa vị lớn trên đàn văn, cuộc thắng lại là một cuộc thắng vẻ vang.

Cái làng quốc-văn của ta gần đây tuồng như biến thành một bãi chiến-trường. Người ta nom thấy rõ rệt hai phái cừu-địch. phái lão thành và phái thanh niên. Trận thế của hai bên đều hiểm trở, quân đội hai bên đều cường-tráng, chiến cụ đều rồi rào.

Phái thanh niên làm tiêu biểu cho những ý-tưởng mới, những văn pháp mới, những nghệ-thuật mới, muốn lập ra một kỷ-nguyên mới, và xếp hẳn lại những văn-chương khuôn-khổ cũ vào một tàng cổ viện, mà « kính nhi viễn chi ». Phái này là những văn sĩ khuynh-hướng về lối văn dân-dị. có tính cách bình dân và lối « thơ mới ».

Phái lão thành thì muốn bảo tồn hết mọi phương pháp, văn từ, lệ luật của văn-chương cổ hũu, tôn sùng lối văn dài-các và lối thơ Đường-luật. Hai bên đều lấy báo chí làm chiến-cụ.

Bằng cái giọng khôi hài, ông kể ra hàng chục tờ báo và chia ra phái đảng cho ai nấy hiểu rõ cuộc « bút trận » của thanh-niên với lão thành là kịch liệt như thế nào.

Mới đầu hai bên đều lấy « thơ mới » ra làm đích cho mũi tên hòn đạn. Nhưng càng bị công kích bao nhiêu thì các « nhà thơ mới » lại càng thấy sản-xuất ra nhiều, cho nên cuộc phấn đấu càng ngày càng kịch-liệt gay go. Chiến địa một ngày một mở rộng : ngoài « thơ mới » người ta sấm-lấn đến cú pháp, đến khuynh-hướng về văn-chương ...

Tên đạn như mưa, chiến trường càng hăng hái. Thiếu-niên văn-sĩ và thi sĩ hết sức gọt rửa lời văn cho giản-dị, ngắn và mạnh. Các báo của phái thanh-niên đua nhau hoan nghênh « thơ mới » và dành cho thơ mới một địa-vị quan trọng trong những trang đầu. Mấy nhà phê-bình thanh-niên không nản phô phang âm điệu du dương và lời lẽ nồn nà của nó.

Nhưng bên địch quân — theo ông — thì các tướng già nào chịu thua sút. Cụ cử Dương-bá-Trạc, cụ nghệ Huỳnh-thúc-Kháng, ông Nguyễn-trọng-Thuật, ông Nguyễn hũu-Tiến tuy đã lão, song thực là những lão tướng Hoàng-Trung, sức còn đánh dư trăm trận !

Nếu thanh niên đã không gan-gia và biết tự tin ở công cuộc mình làm thì có lẽ cũng đến, từ-lâu, khấu đầu, cõi giáp.

Nhưng thanh niên, sau khi ra công phấn đấu, đã thắng lợi một cách rõ ràng. Những nhà văn sĩ thanh niên đã được quốc dân yêu chuộng, những tác-phẩm của văn-sĩ thanh-niên đã được công chúng hoan nghênh. Trong văn-học ngày nay, cũng như trong trường chính trị ngày nay, thanh niên đã chiếm được một địa vị quan trọng.

Còn mấy ai không biết mà không phục nhà phê-bình văn học Thiếu - Sơn, các nhà phóng sự Nguyễn thị-Kiểm và Vũ - trọng-Phụng. Còn mấy ai không cảm và không yêu nhà tiểu-thuyết Khái-Hung, nhà thơ mới Thế-Lữ.

Thanh niên quả đã gây nên được trong văn-học sử nước nhà một trào lưu mới mẻ, rõ-ràng.

Nhưng trong cuộc chiến tranh nào cũng vậy, sự thắng lợi đã dành nhờ can-dảm, tài-lực của đội quân, nhưng nhất là cái mục-dích của cuộc chiến đấu ấy phải hợp với lẽ phải, lẽ phải ấy trong cuộc chiến tranh về thời cổ giữa các nước bên Á-đông người chép chuyện và chép sử gọi là « lẽ trời » (Thiên lý) mà ngày nay, như trong trận Đại-chiến, người ta gọi là « nhân quyền » (droit humain) vậy. Nước Pháp đã thắng cả toàn Âu-châu liên-hiệp ở trận Waterloo đã dành là nhờ sức hăng-hái hi-sinh của quân đội đệ-nhiên (soldats de l'an II), nhưng cái

cơ chắc chắn của sự thắng ấy, phải kể là cái nghĩa bình-dẳng (égalité) bác-ái (fraternité), tự do (liberté) cái mục đích của cuộc chiến đấu.

Trong cuộc bút trận của thanh niên cũng vậy. Thanh-niên đã đánh bại địch-quân một cách rõ ràng! Đó là nhờ ở sức và ở tà của thanh-niên đã hẳn, nhưng nhất là nhờ những cái hay, cái đẹp của lối văn và lối thơ mới đã nêu lên làm mục-dịch cho cuộc phân-tranh!

Thực vậy, lối văn bình - dân quả có nhiều đặc-diểm đáng cho ta nói đến:

1) Tư tưởng lạc quan.

2) Lối văn dân-dị.

3) Đứng và sắc, rất được dịp dàng với những cảm giác trong tâm.

Về « Tư-tưởng lạc quan » ông Tráng-Kiên chịu khó đưa các thính-giả đi thăm từ nhà văn nô-m đầu tiên có thơ truyền lại là ông Trần-Khánh-Dur cho đến nhà tiểu-thuyết gần ta nhất và hiện còn sống với ta là ông Song-An Hoàng-ngọc-Phách và chỉ rõ cho mỗi người nhận biết những giọng chua cay, những giọng buồn thảm trong thơ văn cổ kim.

Nhưng, theo lời ông Tráng-Kiên, thì cái giọng buồn thối thiết — cái buồn như của Baudelaire — cho lẫn cái buồn liên miên vô cơ — cái buồn như của Tú-Xương đều đã mất hẳn.

Ông đem bài thơ tiếng-sáo thiên-thai của Thê-Lữ mà cắt nghĩa cho ta rõ cái buồn «nên thơ» mà ai là người đa cảm cũng nên có và phải có. Kể đó ông nói đến các nhà văn-sĩ thanh niên lạc quan để kết cấu cho đoạn này. (còn nữa)

TUYÊN THANH

Tin cần biết

Nội các Doumergue bên Pháp đổ

Từ ngày xảy ra vụ ám sát vua Alexandre và ông Barthou ở Marseille, nội-các Pháp đã thấy lung lay. Vừa đây, tổng-lý Doumergue định sửa đổi hiến pháp hiến pháp này sẽ mở rộng quyền cho chính-phủ nhưng rút bớt quyền nghị-viên lại, bởi vậy có mấy quan Tổng trưởng đáng cấp tiến như Herriot, Bertrand xin từ chức. Nội các vì thế đều xin từ chức (ngày 8 Novembre 1934).

Nội các mới đã thành lập

Ngày hôm sau (9-11-34) ông Flandin, tổng trưởng bộ công vụ trong nội các Doumergue đã lập xong nội các. Ông Flandin, tổng lý, không giữ bộ nào. Ông Herriot và ông Marin, quốc vụ khanh.

Ông Laval giữ bộ ngoại giao.
Ông Pernot giữ bộ tư pháp.
Ông Maurin giữ bộ lục binh.
Ông Denain giữ bộ hàng không.
Ông Piétri giữ bộ hải quân.
Ông Martin giữ bộ tài chính.
Ông Rollin giữ bộ thuộc địa.
Ông Mandel giữ bộ bưu điện.

Bốt cốt mìn phá cổng Nhâm-lang ở Thái-Bình

Cái cổng Nhâm-lang, tổng Hiệu vũ thuộc huyện Hưng-nhân, xây hết 13 vạn bạc, để tránh nạn nước mận tràn vào, nhưng ruộng nương lại bị nước mưa không có chỗ ra. Vì thế nhân dân miền ấy đã đến kêu quan Sứ cho mở cổng Nhâm-lang, để cho nước mưa thoát ra. Bởi vậy hôm 10-11,

quan Sứ cùng các quan đã tới nơi xem xét và cho phép mở cổng. Cổng thì mở được, nhưng còn cái đập kiên cố xây bằng đá kia thì phải dùng 600 cân cốt mìn mới phá được.

Từ nay khám bệnh chó dại không phải trả tiền

Kỳ hội-đồng Dân-biểu vừa rồi, khi xét đến ngân sách Thù-y, các ông dân-biểu có phản nản về việc khám bệnh chó dại phải giả ba đồng bạc tiền khám.

Mới rồi quan Thống-sứ Bắc-kỳ có tư cho các quan Công-sứ các tỉnh đề báo cho nhân dân biết rằng: từ nay trở đi những con chó ta đem khám, vì nghi là chó dại, sẽ không phải giả tiền chi hết, người có chó chỉ phải cho chó ăn uống mà thôi.

Cuốn sách ai cũng cần phải có

NAM NỮ TU TRI

Trong có những mục như: Tổng luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự giao hợp, kinh nguyệt, trạng huống khi thụ thai, nguyên nhân thành thai, kết thành nam thai hay nữ thai, nguyên nhân có con và cách chữa cho có con, hôn nhân vệ sinh, những điều dân bà sắp đẻ nên biết. v . . . v . . .

Sách dày gần 100 trang — Giá 0\$25
Cước thường 0\$03 — Cước recom. 0\$13.
ĐỀ CHO: ĐÔNG-TÂY ẤN-QUÁN 193, PHỐ
HÀNG BÔNG — HANOI

Các ông giáo bà giáo nhớ mua cho được quyền:

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

của ông giáo TRẦN LẬP TRÁC mới in xong

rất tốt, ông NGUYỄN VĂN NGỌC. đốc học Hà đông đã công nhận là quyển sách rất hợp với phương pháp giáo-dục, Giá 0\$25—Cước thường 0\$06
Bán ở Đông-Tây ấn-quán, Hanoi

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG

DÂN SINH BI KỊCH 3 HỒI của VŨ-TRỌNG-PHỤNG
(Tiếp theo số trước)

ÔNG LÃO. — Thầy vẫn biết bụng dạ con lắm... Thầy vẫn biết con lắm... Giời ơi! Sao tôi cũng khóc?... Sao tôi muốn nói mà thấy nghẹn cổ, nước mắt cứ ứa hai hàng?... (vừa nói vừa khóc). Thôi, con đừng sụt sùi nữa mà thầy không thể nào nói được với con... Tuy con về làm dâu thầy mới được hơn một năm nay mà thầy đã được nhờ cậy tấm lòng hiếu thảo của con nhiều lắm. Giời bắt thầy hai mắt tối tăm nhưng trí thầy vẫn được sáng suốt. Trong lúc hoạn nạn đường này mà con vẫn kiên tâm chẳng quản rầu rưng rĩ nằng, ra tay sức vác nuôi bố đỡ chồng, cái công lao khổ ấy chẳng khi nào thầy quên. Khi mới cưới con được vài tháng, nhà ta chưa bị trận hỏa tai và còn buôn bán thì thầy để cũng đã được bằng lòng lắm về cái nết thuần thực, kiên nhẫn của con, thật là trên kính dưới nhường, làm ăn ngoan ngoãn, cả đến láng giềng hàng xóm họ cũng phải mừng cho thầy là nhà có phúc, cười được dâu hiền... Con ăn ở hiếu thảo mà sao con chịu lắm nỗi khổ sở! Đã nhiều phen thầy nghĩ những thương con mà thầy chỉ muốn mượn mầu giấy thừng hay một liều thuốc phiện để kết liễu cho xong cái đời khốn nạn này, không muốn để vì thầy mà con phải đi nắng về mưa, đầu tắt mặt tối.... Nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì thầy cũng chẳng đành lòng. Ngót một năm giời nay, từ lúc cảnh nhà ngộ biến, công con soay sớ, việc gì khó nhọc đến đâu con cũng sức-vác chẳng quản lao-khổ, đến nỗi con quên cả thân con sức-vóc yếu đuối mà chỉ lo sao cho thầy được đủ ấm no, bây giờ vì sự thiếu thốn mà thầy tự - sát, gửi lại miệng đời cho hai con cái tiếng oan không nuôi nổi hổ thì chẳng hóa ra thầy phụ con lắm sao?... Đã nhiều phen thầy chỉ chực tự-tử cho rồi đời mà không sao rút tính cho đành là cũng vì lẽ ấy... Thầy vẫn biết bụng con lắm. Khổ thì khổ chứ chẳng khi nào con chỉ mong lấy sung sướng một mình... Nhưng... Con ơi, thầy còn sống ngày nào lại còn lo ngại cho con ngày

ấy. Nhiều khi thầy nghĩ đến con thì nước mắt lại chan chứa như mưa... Con ơi, chẳng hay con có biết cho rằng hai con mắt khốn nạn này, đã một năm giời nay tối tăm, mù mịt, chẳng còn thấy được hình dung con nữa mà bất cứ ngày nào, đêm nào, giờ nào, hễ ngồi thui - thui một mình là cũng nghĩ ngay đến con mà chan hòa ứa lệ đấy không? con?... (một cách cay đắng, cố cầm nước mắt, cười gằn). Nhưng thầy hả lòng hả dạ, sung-sướng lắm, con ạ. Thầy sung sướng vì trong cảnh nghèo khổ con vẫn giữ được hiếu hạnh, vì đối với những sự thử thách chua cay của Tạo-hóa. Con chẳng sờn lòng... Thầy chỉ là một kẻ mù lòa, già yếu, nghèo, bèn, nhưng giá có ai đem tiền nghìn bạc vạ đến cho thầy để đổi lấy tấm lòng hiếu thảo của con, thầy cũng không đổi... Thầy sung-sướng lắm!!! Con nêu biết rằng đối với người đời, giời chỉ thử thách mà giời không nỡ phụ ai...

CHỊ CẢ — Con cũng nghĩ thế nên mới chịu thương chịu khó được đến thế này. Nhưng bảo giời thử thách thì thử thách người sống để cho điều đúng đã đành, chứ như để con, chẳng may đã thiệt phận đi rồi chẳng hay còn tội tình gì nữa?... Cả ngày con bán được mấy hào chỉ, con đã định ninh để mai giỗ đầu thì kiếm lưng cơm, bát canh, tằm thành cúng mẹ mà cũng bị nó đồ đi mất cả, bây giờ chỉ còn tro troi được nghìn vàng hồ, đến hương hoa cũng chẳng còn nữa, còn biết khẩn khứa làm sao?... Đối với kẻ còn sống mà ông Giời thử thách bằng cách ấy cũng đã là khổ đến lòng hiếu của con, lại đối với người đã mất cũng lại còn thử thách nữa thì thật độc địa biết chừng nào?... Thử với thách gì lại đến thế?...

ÔNG LÃO — Biết đâu rằng thế chẳng phải là để thử lòng ta hờ con?

CHỊ CẢ — (ngẫm nghĩ một lúc) Bây giờ chắc cũng khuya lắm rồi, thầy đi nghỉ thôi, thầy ạ. Có thể

nào cũng phải đành chờ nhà con về rồi lo liệu vậy thôi.

ÔNG LÃO — Con, lúc này thầy rờ đến siêu thì thuốc đã cạn kiệt cả, chẳng còn một giọt nào nữa . .

CHỊ CẢ — Vâng, vì con sắc cho thầy đã được ba nước rồi . . . Để nhà con lĩnh tiền về xem sao, rồi mai con đi cân sớm (đứng lên, ra chỗ cửa ngóng chồng rồi vào). Thầy cứ việc nằm nghỉ đi cho yên tĩnh đừng nghĩ ngợi gì nữa . . . Việc đã xảy ra đến thế, tiếc cũng chẳng làm gì được.

ÔNG LÃO — Con chờ cửa cho nó, chồng mày chắc cũng sắp về rồi.

CHỊ CẢ — Vâng, (nhìn đến đồng chiếu bỏ đắp một cách đau xót). Thôi thôi, dầu sao thì cũng tại giờ . . . Bỏ tôi đến nỗi thăm hai thế kia, tôi thật đứt từng khúc ruột . . . Nhưng đành chịu vậy chứ hòng ai thương mà hòng than thở với ai? . . . (bổng bùng mắt khóc). Giờ ơi, ông sinh tôi ra cho tôi làm người, chỉ để dày dạn tôi thế này thôi ư? . . . Tôi vẫn muốn chết cho xong, mà còn vương chút tình thương bố thương chồng cũng không biết bao giờ tôi mới chết đi được thoát. Giờ ơi . . . Sao thân tôi khổ đến nỗi này?!!..

HẠ MÀN



HỒI THỨ HAI

Sen 1

ÔNG LÃO LÒA, CHỊ CẢ THUẬN, ANH CẢ THUẬN

ANH CẢ — (đầy cửa vào, nét mặt ngáy dại, chẳng nói chẳng rằng, ném mũ rồi ngồi phịch xuống phản, tay gãi đầu rồi rít, tóc rối lung tung, như điên như cuồng).

CHỊ CẢ — Ô hay! . . . Rõ làm sao thế kia?

ANH CẢ — (hỏi vợ) Thế nào? . . . Thầy đã đỡ rồi đấy chứ?

CHỊ CẢ — Phải, đã bớt nhiều, không đến nỗi trầm trệ như hôm qua . . . Có tiền thì chỉ một vài thang nữa là khỏi hẳn.

ANH CẢ — Một vài thang!!! . . . Cơm để phần tôi đâu? Đói là cả người đi rồi đây . . . Được ba lưng cơm vào bụng thì phải làm quần quật từ một giờ trưa đến bây giờ, đói chết mất! . . . (ôm bụng nhăn nhó). Chết chưa! . . . Sao mà cứ

thấy còn cả ruột như buồn nôn thế này không biết... Ô hay! . . . Đứng ngay ra thế à? Bảo cơm để phần tôi đâu mà lại? . .

CHỊ CẢ — Một hột gạo cũng chẳng còn.

ANH CẢ — (to tiếng) Hết mà lại không biết đi đong à? . . . Lại không biết bỏ ra vài xu đi đong mà thôi để người ta về được ăn ngay mà lại còn đợi gì? . . . Để đợi tiền về thì đi đong lấy mấy thúng nhân thế đấy phải không? Ừ, ừ vợ với con kia . . . Rõ thăm thía chưa! . .

CHỊ CẢ — (không đáp, lấy vạt áo bưng mặt) Mắng nữa đi một thế.

ANH CẢ — Rõ lộn ruột chưa! . . . Gái khôn lắm nước mắt có khác . . . Lại còn sụt sùi nỗi gì? Thử nghĩ xem? Đi làm từ một giờ trưa đến hơn 9 giờ đêm mới được về mà cơm không có! Cứ chắc cả vào vợ ở nhà đấy (chép miêng) Đến lúc vận hạn thì ra cái gì cũng đổ đến, bẻ bạn đã không thẳng nào tin nữa mà đến vợ cũng lại khinh nốt . . .

ÔNG LÃO. — Nay thôi, ông ơi, ông đừng hạch lạc vội. Sung-sướng lắm đấy mà còn động một tí là gắt . . . Chẳng ăn thì nhịn . . . Không cơm nước gì vội . . . Tiền lương thế nào? . . . Hôm nay lĩnh được bao nhiêu bấy lấy ra tính xem sao đã . . . Lão chủ nhà lúc này đến, nó vừa dồn cho một trận kia kia. Chẳng về sớm mà xem cho mát ruột!

ANH CẢ. — Chết chưa! Thế ra thầy cứ chắc cả vào con hôm nay ư?

ÔNG LÃO. — Có phải hôm nay mày được lĩnh tiền không?

ANH CẢ. — Vẫn biết hôm nay là ngày lương, nhưng con đã nói trước với thầy từ hôm rằm kia là đừng có chắc vào con kia mà.

CHỊ CẢ. — Cậu nói lạ chưa? Cả nhà có một mình đi làm mà bảo không chắc . . .

ANH CẢ. — Từ hôm mới vào làm được đâu mấy ngày, con đã nói ngay với thầy rằng thằng Cai ở sở con nó chó má lắm . . . Không có gì đấm hòng nó, nó mà xoay thì mình đến mất việc, thầy không nhớ ư?

ÔNG LÃO. — Đành là vẫn nhớ, nhưng mày bảo hãy nhẫn nhục cố luồn lụy nó xem có tránh được tiền lệ không kia mà? . . . Thế nên tao mới dờ lo, rồi không thấy mày nhắc gì đến chuyện ấy nữa nên cả tao lẫn vợ mày mới dám chắc cả vào ngày lương hôm nay chứ?

Thế phải lẽ nó mất mấy đồng? Có còn đem về được đồng nào không?

ANH CẢ. — Trừ những chủ nhật không đi làm không có công, còn lĩnh được bảy đồng rưỡi, trả xong món nợ hai đồng rưỡi là tiền vay để lấy thẻ đi làm, còn chẵn năm đồng thì phải đưa cả cho nó rồi, còn gì.

ÔNG LÃO. — Thôi, thế thì phen này thật là ăn may...

CHỊ CẢ. — Chẳng làm nữa thì thôi, hãy cứ biết lĩnh tiền thì đem về đã có được không?

ANH CẢ. — Nghĩa là muốn làm ăn về lâu dài thì phải dăm hòng nó cho êm chuyện đi chứ, để người ta đại lắm đấy.

ÔNG LÃO. — Vẫn biết thế, nhưng bây giờ không có tiền trả tiền nhà người ta, người ta quăng đồ đạc ra đường thì tính sao đây? .. Ai kia thì còn hòng kêu van khất khứa được chứ cái lão Thông Xạ này thì nó còn tha ai! .. Còn là gì nó nữa? .. Chết! Phen này chắc nó làm thẳng tay mất, sai hẹn nhiều bận lắm rồi kia!

CHỊ CẢ. — (thở dài) Rồi chưa xét... Nòng-nối thế này thì sống làm sao được? .. Ngày mai lại giỗ để nữa đấy, cậu có nhớ không?

ANH CẢ. — Sao lại không? .. Ngày giỗ mẹ lần đầu, lại quên là thế nào...

CHỊ CẢ. — (tỉ tê khóc) Ồi giờ cao đất giày ời... Có chưa xét thăm thía hay không... Ồi để ời là để ời... Ngày mai đã giỗ để rồi mà trong nhà tiền không gao hết, lại còn lo nỗi người ta quăng đồ đạc ra đường, để có biết đến cho không? .. Chúng con cả ngày đầu tắt mặt tối mà bây giờ chưa được lưng cơm, thầy con ốm đã ba hôm nay mà hết tiền thang thuốc... Ồi để ời, chẳng hay có phải điều gì oan trái hay không mà bây giờ tình-cảnh bố con đến nỗi thiếu nảo thế này, để ời... Để mất đi một cách đã thăm thiết thay, nhưng để có biết đâu rằng bố con chúng con bây giờ sống dở chết dở thế này, lại còn thăm hơn biết bao nhiêu nữa... Giờ ời, tại sao... tại sao lúc nhà cháy, tôi chẳng được chết quách với mẹ tôi cho xong, lại còn cho tôi sống sót lại làm gì, Giờ ời!!!

ANH CẢ. — (Vỗ vai vợ) Nay... bảo... ô hay! .. Trong lúc tai họa thế này sao lại làm rầm rĩ lên cho người ta sốt ruột quần trí thêm? .. Nay thế hôm nay buồn bán ra sao, có được lãi hào nào không? .. (gắt) kbi lắm nữa... Đã bảo thế mà lại cứ bậm hực mãi...

CHỊ CẢ. — Cả vốn liếng bị nó đồ đi mất cả... mất cả xuống đường tàu rồi, còn gì nữa...

ANH CẢ. — Thế nào? .. Hở?

ÔNG LÃO. — Nó khám, vé không có, nó hắt mất cả xuống đường tàu rồi chứ còn thế nào mà hỏi mãi.

ANH CẢ. — Thôi, đến thế này thì thật Giời định hại tôi đây! .. (ngồi phịch xuống phản, tay bưng lên trán, choáng váng cả người như bị một nhát búa vào thái dương vậy).

ÔNG LÃO. — Đành là thế nào người ta cũng đến quăng đồ đạc ra đường rồi... Hai đứa chúng bay phải liệu tránh mặt lão ta đi, để nghĩ xem còn cách nào xoay sở nữa không mới được... Cứ để mặc thầy ngồi đây, nếu chốc nữa lão ta có quay xe lại, thấy thầy mù lòa già yếu thế này tất nó cũng thương tình... Dẫu có xảy ra chuyện gì thì thầy đã có gậy, rồi thầy cũng phải lần mò tìm lấy hai con cho bằng được... Đã đến lúc cùng, dẫu đâu đường sá chợ cũng đành chịu vậy chứ biết thế nào? .. (một lát). Nếu không, nhớ ra nó bắt hai con vào bóp thì thầy còn trông cậy vào ai? (bất giác khóc).

CHỊ CẢ. — (Đã cố cầm nước mắt, thấy bố khóc cũng òa lên khóc nốt).

ANH CẢ. — (Đôi mắt cũng thấy nước ứa long lanh nhưng không khóc, vùng đứng ngay lên, ngậy người ra ngậm ngẫm một lát, đoạn cười một cách cay đắng rồi rảo cẳng bước vào bếp, một lát ra ngay, dẫu trong tà áo một con dao lưỡi sáng quắc đi)

CHỊ CẢ. — Giời ời! .. Con dao pha tôi mượn của người ta mà cậu đem đi đâu thế kia? (Hoảng hốt đứng phắt lên chạy theo níu chồng lại), chết chưa?!. Cậu định cầm giao đi đâu làm gì thế này?

ANH CẢ. — Bỏ ra đã... Yên tôi bảo... Vừa rồi có một thằng gặp tôi ngoài đầu ngõ, tưởng tôi là ma cô, ga ngay là có cảnh nào sộp thì dắt cho nó... Bỏ ra, tôi đi sẽ có tiền đem về.

CHỊ CẢ. — Chết chưa... Cậu! .. Cậu định đi làm việc phi pháp! .. Cậu điên hay sao? Thầy ời thầy, (giằng lấy con dao).

ANH CẢ. — Ô hay! .. Khỉ chưa! .. Lại làm ầm lên thế... Bỏ ra tôi bảo. Buông tay: để ra, tôi bịp nó là có gái, dụ nó vào một số tối trong này con dao này sẽ là vật cứu cơ cho nhà ta... Chỉ dọa cho nó lòi tiền ra thôi... Để tôi đi, ai giết người mà sợ kia chứ? ..

CHỊ CẢ. — Cậu không sợ tù tội vào thân, cậu điên rồi... Cậu không nghe tôi, tôi cũng không chịu cậu...

ANH CẢ — *(Giăng co với vợ)* Ô hay! ... Có bỏ ra không? ... Ông đây một cái bây giờ ... Biết cái gì nào? ... Chúng nó lăm tiền để dùng vào việc khẩn nạn, chúng phải biết đến mình mới được ...!

CHỊ CẢ — Giờ ời ... Thầy ời thầy, thầy cứ ngồi yên thế? Thầy có hộ con với không?

ÔNG LÃO — *(lăn về phía ấy)*. Thuận! ... Ơi Thuận!!! Giờ đất ời, nhà tôi đến ngày vô phúc rồi đây ... Ơi Thuận! Bây giờ mày định cầm dao đi dọa người lấy tiền, nay mai rồi mày đi giết người cướp của ... Rõ khổ tao chưa ... Giờ bắt tao mù lòa nên không dạy nổi mày nữa! ... Không biết cái mặt mày thế nào mà mới ít lâu nay, mày đã dở chứng hung-tợn đến thế ... Mày cũng có ăn học, cũng được cầm quyền sách mà mày không biết thế nào là nhục ư? ... *(nghe thấy trợn trạo hai mắt, đôi lông trắng đảo đi đảo lại như hai múi nhãn)*.

ANH CẢ — *(Chớp mắt kinh hãi, rời con dao trong tay ra, bước rút lui rồi ngã ngồi xuống phẫn)*.

CHỊ CẢ — *(Ném dao vào găm phẫn rồi cũng ngồi xuống cạnh)*.

ÔNG LÃO — *(Cũng lê về trông, bóp trán nghĩ ngợi, vẻ mặt đau đớn)*.

trong một lúc lâu, không ai nói gì.

ANH CẢ — Cũng mang tiếng đi làm ... Đến thế này thì tức chết được. Thầy thử nghĩ xem: cùng buổi tối nay, thiên hạ họ lĩnh lương về thì họ rất ríu anh em vợ con họ đi ăn cao lâu, rạp hát, chỉ mua vui một trận, họ cũng vút đi biết bao nhiêu là tiền ... Mà mình đây, mình đây cũng gọi là người, cũng đi làm, cũng lĩnh tiền, mà bố ốm không cần nổi thang thuốc, giỗ mẹ không kiếm nổi lưng cơm, gạo hết không có tiền đóng ... Nhà thuê không có tiền trả ... Hừ! *(cười nhạt một cách chua cay rồi đứng lên đi lại)*. Thằng nào ăn cứ việc ăn, thằng nào nhịn cứ việc nhịn, thằng nào cười cứ việc cười, thằng nào khóc cứ việc khóc! ... Ơi giờ ời! ...

CHỊ CẢ — Rõ sốt ruột chưa ... Những lúc thế này, không đề chi nghĩ lấy một phương kế nào, chỉ nói ba hoa ...

ÔNG LÃO — Liệu có vay quanh-co được ai ở trong sở không?

ANH CẢ — Đừng hòng vay trong sở mà nhờ. Được lão giữ kết thì nó tính hai mươi phân, mà lại phải có người bầu chủ, thân danh mình là một

thằng loong-toong, lại mới vào làm, ai bảo lĩnh cho ??? ...

CHỊ CẢ — Thế thì cũng đến đánh liều với giờ thôi. Khổ một nỗi là tiền không có, phải ở churúc vào cái ngõ hẻm này, thành ra người quen kẻ thuộc chẳng còn ai, lúc cơ nhờ cũng chẳng biết cầu cứu ai nữa! ... Mà ai biết tìm đến giúp mình?

ANH CẢ — Bây giờ mình vận hạn thế này, chúng nó tìm đến làm gì? ... Thử mát mặt một tý xem...

ÔNG LÃO — Bần tiện thân thích ly có khác ... Hôm nay chính cũng là ngày giỗ gia-tiền nữa đây. Thế mà năm ngoài năm nay khác nhau một giờ một vức ... Nghĩ mà then, rõ thiên hạ ...

ANH CẢ — Thôi đi, ông ... Ông nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa? ... Ngày giỗ năm nay không được mâm cao cỗ đầy như ngày năm ngoài, ông cho thế là trái đạo lắm đấy hử? Ông cũng phải biết nghĩ chứ ... Phú quý lắm thì đừng sinh lắm lễ nghi à? Mà lễ với nghĩa lắm thì lợi hay hại đấy? ông xem! ... Ông lại còn ao-ước gì nữa? ... Lúc nhà còn có buôn bán, đã biết bao nhiêu lần tôi xin với ông rằng giỗ tết nên cúng vái sao cho một vừa hai phải miễn tổ được lòng thành kính thì thôi, đừng mượn tiếng tổ tiên mà ăn uống cho thích khẩu ... Ông lại cho tôi là bất hiếu, trái ý bố, không muốn bằng ai. Ngày giỗ tết mà không có được năm bảy mâm mời thiên hạ thì ông tủi thân, ông hậm hực mãi ... Nếu ông không nhảm như thế, nếu ông biết nghe tôi thì khi nào xảy ra được tai họa thế này? ... Bây giờ ông lại còn nhắc đến cái ngày khẩn nạn ấy nữa ... Cần gì mà ngày tiên thường ông cũng bắt làm năm bảy mâm, mời hàng mấy chục người về, rượu chán lại soay ra tổ tôm với kèn hát ... Nếu ông không sinh lễ nghĩa thế thì đời nào có cái họa nấu cỗ xuất đêm để củi lửa bất cần đến nỗi cháy cả cửa nhà? ... *(một lúc)* Phải, chính vào ngày hôm nay đây ... Thế mà ông cũng lại nhắc đến được! ... Tại sao một người hiền lành như để tôi mà đến nỗi chết trong đồng lửa? ... Tại sao một người như ông mà tai họa bất kỳ, nhà cháy đến nỗi luống cuống không biết lối nào mà chạy, lúng-túng trong đồng khói lửa, lòi được ra đã gần chết bỏng, vào nằm nhà thương, chữa khỏi chết bỏng thì hỏng cả hai mắt? Tại sao tai bay vạ gió đến nỗi thế?

CHỊ CẢ — Thôi chẳng qua cũng tại số giờ chứ cậu mĩa mai thầy cái gì?

(Còn nữa)

CÁI THỦ CON NHÀ VĂN

II

Một hôm ông cử Ngô-gia-Hữu (người Lộc-Điền, phủ Quảng-Trạch), ông nghề Trần-văn-Uần (người La-Hà phủ Quảng-Trạch) và nhiều nhà danh-nho khác cùng ngồi đàm-cổ. Nhắc đến chuyện Đoàn-thị-Điễm, ông Ngô gia-Hữu nói: Bà Điễm ra:

« Da trắng vỗ bì bạch

Trạng Quỳnh chịu!... » Bấy giờ ký giả nằm ngâm thơ bên cạnh, vắng nghe, liền ngồi dậy: thế sao không đối:

« Nhà vàng ở đường hoàng »

Các ông đều khen ngợi. Ông Trần-văn-Uần: « Vua Hán-Vũ-Đế, lúc mới lên tám, bà Trưởng công-chúa nói bốn muốn đem nường Át-Kiều gả cho. Vũ Đế bảo: « Ngã nhược đắc Át-Kiều, đương dĩ kim ốc trữ chi! » ta nếu được Át-Kiều, giá này dầu đúc nhà vàng cũng nên ». Đoạn ông kết luận: câu « nhà vàng ở đường hoàng » chẳng những đã thanh lại bao-hàm không biết bao nhiêu từ!...

Từ khi câu « da trắng vỗ bì bạch », ký-giả đối: « nhà vàng ở đường hoàng », các ông cứ ngày ngày theo mãi bắt đối.

Một hôm nhân ăn cơm với cá cơm, ông Trần-văn-Uần ra:

Ăn cơm với cá cơm.

Thấy ông Ngô-gia-Hữu đương bưng chén nước hoa lá uống, ký-giả liền đối:

Uống lá chi hoa lá?

nghĩa là lá hoa lá uống làm chi. Đoạn nói: nếu không nệ phải tức cảnh, thì lại có thể đối:

Rễ lá tìm hoa lá

Lại một hôm, nhân thấy có người phạm ngồi ăn ngô rang, ông Ngô-gia-Hữu ra:

Ngô ăn búp-bắp

Ký-giả trông tả trông hữu, không thấy có gì đủ đối tức mục được, bèn theo ông bạn nằm ngủ bên mình nhéo một cái thật mạnh, ông giật mình ngồi dậy lấy làm tức tối vô cùng, đeo ký-giả nói mãi! ký-giả cười, chỉ cho ông Ngô gia Hữu mà rằng:

Kiên nói cà-kê

nghĩa là ngồi kiên mà nói cà-kê.

Ông bạn bấy giờ biết rõ đầu đuôi, đành phải thương tình mà vui lòng miễn chấp.

NGUYỄN-VĂN-ĐỀ

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ - nghệ, các nhà kế - toán, các tư - gia và các học-trò

CỦA DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN SOẠN

Trong có những mục:

- 1.) Đại ý về nghề nhà băng. — 2. Phân biệt các nhà băng. — 3. Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4. Nhận tiền của người khác gửi. — 5. Cách dùng séc. — 6. Cho vay. — 7. Giấy giao kèo đổi bạc. — 8. Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9. Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền du lịch. — 10. Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền hàng. — 11. Mua các thương-phiếu. — 12. Phát hành giấy bạc. — 13. Đổi bạc các nước. — 14. Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15. Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16. Hỏi hộ các tin tức. — 17. Cách tính lãi. — 18. Cách khấu lãi các thương-phiếu. — 19. Cách lập sổ lưu trữ hàng ngày. — 20. Biều liệt kê những tiền các nước và biều tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, ĐÓNG BÌA THẬT ĐẸP.

GIÁ \$ 1.20 CƯỚC GỬI \$ 0.25

Bán tại Hồng - Tây Ấn - Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HÀ NỘI
Nam - Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HẢI PHÒNG

BẠN TRĂM NĂM TÔI ĐÂY

(Đoản-thiên tiểu-thuyết)



Lên Mộchóa mấy bữa nay, người tôi trông lại thì : mặt trắng mắt xanh, mày đậm lại thêm có một nốt ruồi dưới mép tay phải.

Bộ đồ lãnh trắng, đôi guốc sơn verni sáu quai, đầu chải Brillantine lãng mượt làm cho tôi lấy làm khoan khoái, chắc rằng : rồi đây nếu ai kia trông thấy thì không khỏi chớp lia cặp mắt mà đề ý đến tôi.

Lúc ấy, nếu có ai là người quen biết với tôi xưa nay, gặp tôi chắc họ không nhận được là ai vậy. Mà thật, tôi bây giờ đã khác hẳn với hồi còn ở Mỹtho, còn cái vẻ tự nhiên của Tạo hóa là mặt mét, mày dẹt, tóc bờm xồm mà thường mặc xấp-xệ mấy bộ đồ vải trắng trở vàng vàng kia.

Đi lên, đi xuống trước cái nhà lầu cất bằng cây, nhia nhia ngó ngó, mong gặp mặt cô Xiếu-Mai, người của tôi yêu, mà vì tôi yêu người nên nay mới theo gót người từ Mytho lên Mộchóa này. Cô mất một ngày tàu, tôi mất ba ngày ghe. Vì có chút ý riêng mà tôi không muốn đi chung một tàu với cô.

Chân đã mỏi, mắt muốn lờ, qua lại trông chừng mà bóng hồng nào thấy ?

— Hay cô đã đi viếng ba con chẳng ? Không lẽ.

Tưởng vậy rồi chân mỏi cũng rãng bước, mắt lờ cũng rãng trông. Lại thầm nghĩ : « Ái tình là thế này ».

Chốc lại nhìn xuống mấy móng chân lộ dưới đôi quai

guốc. mà hồi trưa tôi đã làm bánh, đập hết một cái ly đề cao trắng phếu, nhìn luôn bộ đồ lãnh trắng mới cắt chỉ chói ngời, rờ nhẹ cái đầu ma-ninh lãng mượt bay mùi thơm-thơm. Khoái, cười chum chim một mình. « Cũng bánh như ai, chớ khốn khổ gì đâu. Ở Mộchóa này có một mà ».

Sực nhớ lại, người lên dòm thì nào có thấy đâu là dạng bóng ?

Hay cô đã có tình cùng ai, nên giờ này đã cùng người non nước dắt tay nhau đi hững hờ rồi ?

Bồi hồi lo ngại, tim tôi đập, tay tôi rung. Bỗng chớp trước mắt : cô Xiếu-Mai cùng một anh chàng thiếu niên, cặp tay nhau đi trên con đường vắng vẻ, tỏ dấu yêu mến nhau lắm.

Máu ghen bùng dậy, nổi giận tràn lên, muốn nhảy đến ăn gan cả đôi gian phu dâm phụ. Rồi giựt mình mới hay là một giấc mơ màng.

Còn đang ngờ ngẩn, thoát có người trong nhà đi ra rồi thẳng xuống mé sông ; nhìn kỹ lại là anh Bảy-Tửng, bạn của nhà Xiếu-Mai. Thấy tôi lạ, nên anh nhìn mãi. Tôi bước đến chào anh và hỏi rằng : « Thưa anh, đây có phải là nhà của cô Xiếu-Mai chẳng ? »

--- Phải, thầy hỏi có chuyện gì ? Thầy ở đâu mà biết cô tôi.

--- Thưa, tôi ở Mỹtho. Mà bây giờ có cô ở nhà không ?

--- Có, cô tôi ở bên nhà chồng mới về ba bữa rày, ở trên lầu kia.

Tôi làm như không biết, dòm lên lầu thì thấy cô Xiếu-Mai đương đứng nép bên cạnh cửa trong mà dòm xuống. Thấy tôi ngó lại thì cô bỏ vô khuất trong.

Tôi bèn day lại nói với anh Bảy-Tửng rằng : « Anh làm ơn vô nói với cô : có người ở Mỹtho, quen biết với chồng cô, mới lên muốn xin ra mắt cô, có chuyện quan hệ và gấp lắm.

Bảy-Tửng gật đầu rồi tắt tả trở vô. Tôi đắc ý chum chin cười một mình.

Hai phút sau. Bảy-Tửng ra nói rằng cô Xiếu-Mai cho mời tôi lên lầu ; rồi anh đi trước, tôi theo sau. Vừa đi vừa nghĩ cho nhớ mấy câu tôi đã sắp đặt sẵn để vô nói chuyện với Xiếu-Mai tự hồi nào.

Lên tới cửa, e lệ ra chào, Xiếu-Mai mặc một bộ đồ hàng trắng, đi giép sáu quai, làm cho tôi vừa đáp lễ, vừa khoan khoái hồi hộp.

Mời ngồi uống nước xong, Xiếu-Mai mới cất giọng hỏi : « Thưa thầy, thầy ở Mytho mà ở lối nào ? Lên đây có chuyện chi ? Dưới nhà chắc ba má tôi có nhắn chi sao ? »

Tôi phì một hơi thuốc uag-dung đáp : Thưa cô, tôi là con của ông Hội đồng ở Mytho, cô có nghe biết ba tôi không ?

— Thưa nghe đồn mà chưa thấy mặt. Vậy thầy đây là con ông sao ? Tôi không biết, xin thầy miễn lỗi.

— Không sao đâu, không biết thì tôi nói cho biết chớ có ngại

gi. Mà tôi lên đây là vì có một chuyện riêng và hết sức quan hệ cho cái đời tôi và cô. Nhưng chẳng rõ ý cô thế nào?

— Thưa thầy, em chưa rõ ý thầy muốn nói những gì. Thầy cứ nói hết đi.

— Thưa cô, tôi lên đây là vì không sao dẫn dắt được cái mối thương tâm vì tiếc cho cái đời xuân xanh của cô, như hoa mới nở, mơn mớn đào tơ mà làm phải một người chồng như vậy. Cô chưa rõ thằng Ba nên mới làm, nhà nó nghèo lắm, lương mỗi tháng 4, 5 chục đồng bạc không đủ bao học một cái gia đình nhỏ nhen kia còn đâu đến ăn xài. Nó lại là một đứa khờ khạo thật thà, không bằng ai hết.

Thấy vậy nên tôi động lòng thương xót cho tấm thân vàng ngọc của cô, mà không nài gian truân khó nhọc, từ Mytho lên đây để tỏ với cô. Phải chi cô sớm gặp được tôi thì hạnh phúc nào bằng. Cô nghĩ coi, nhà tôi giàu, có xe hơi, có ca-nốt, cô về tôi sắm cho hết xoàn, mà nói tắt một điều là cô muốn chi được nấy. Vậy có phải cô sung sướng hơn ở với thằng Ba chỉ lo mắc làm lung, m ay vá, cực nhọc không.

Đến đây, tôi liếc mắt ngó Xiếu-Mai nãy giờ đương ngồi bên cạnh ván, lặng thinh để nghe tôi nói. Chừng dứt câu chuyện, cô bèn đứng dậy nhích mép cười mà thốt rằng: «Thưa thầy, em xin cam lỗi cùng thầy mà nói ngay rằng: Nhà chồng em nghèo thật, chồng em khờ khạo thật. Nhưng cái nghèo của chồng em là cái nghèo trong sạch cái nghèo yên phận; nghèo mà không quên bổn phận làm người trong xã-hội, nghèo mà

không làm điều tồi bại với đạo lý luân thường. Thì cái nghèo ấy không phải đến nỗi đáng khinh hơn cái giàu vì nhờ bóc lột của dân, nhờ cho vay đặt nợ, nhờ lường gạt mà cướp của người.

« Còn khờ khạo, chồng em khờ khạo về đường tình ái, về sắc dục, về cách ăn chơi của phường túi cơm giá áo, thì cái khờ này nó cũng không phải đáng chê hơn cái khôn lanh của bọn công-tử nhà quan, lấy đồng tiền phi nghĩa mà cha mẹ đã lao công cướp giựt của người, mà xài-phi cờ bạc rượu chè, sớm cao lâu, chiều quán rượu, miệt mài trong cuộc chuy hoan, đem thân nam tử vùi chôn dưới đám « Nhụy rửa hoa tàn » không kể gì là quốc-gia xã-hội.

« Cái áo vải của người nghèo như chồng em, sắm cho em mặc, thật nó thanh cao hơn hết xoàn của người giàu như thầy, sắm cho em đeo. Em biết xét lắm. Thầy đừng tưởng em như bọn gái khác, tham sang phụ khó mà làm đều xấu, vô luân lý đâu. Nếu thầy lên đây mà vì một việc này, thì xin thầy chịu phiền trở về, đừng trông đem cái giàu như bọn mà lừa em. Em nói thật, dầu cho thầy có đem cái gia tài lớn lao của

Thạch-Sùng buổi nọ, cũng không đánh đổ được tấm lòng của em đối với ông chồng nghèo mà thanh cao của em nữa ».

Ngồi nghe nãy giờ, hơi chật lỗ tai; tôi không lời chi nói lại được nên đứng dậy xin kiếu cô ra về, và còn ráng dọa cô một lời chót: « Rồi đây cô sẽ coi tôi ».

Xiếu-Mai cười gay gắt mà nói rằng: « Em cũng xin nguyện rằng con mắt coi thầy làm gì cho biết. Mà dầu đến thế nào em cũng được rõ ràng mà ngó mặt chồng em buổi sau này »

Tôi làm thinh, chào lần chót rồi vội vã xuống lầu. Vừa đi vừa nhích mép cười cái giọng buâng khuâng.

...

Ba ngày, sau bữa ấy; tôi thả chiếc thuyền con đi du lịch miệt trên, gần đấy. Nay đã trở về. Mộc hóa, tôi đầu ghe cách nhà Xiếu-Mai lối vài trăm thước, rồi sai người do thám, thì mới hay Xiếu-Mai đã đáp tàu về bên chồng hôm qua rồi.

Lật đặt hồi ban, chèo trở về Mytho lập tức. Mất hết ba ngày ghe.

Về đến Mytho thì đã 9 giờ tối. Ghe vừa đậu vào bến thì

Mây lời giới thiệu

Vợ tôi bị chứng ho đã hơn 10 năm nay, thuốc thang chạy đủ mặt mà bệnh cứ mỗi ngày một tăng. Sau tôi cho uống thuốc tây mất mấy tháng, nào thuốc uống, nào thuốc tiêm, bệnh vẫn không thấy giảm, tôi đã nản chí, may đâu, đọc báo Nhật-Tân mới biết ông Vũ-thượng-Chi ở Hanoi phố hàng Bông Lờ số nhà 194, tôi đón ngay về. Nhờ ông chữa chạy cho ngọt tháng giới thì bệnh thấy thuyên giảm rất mau, đến nay đã được như thường; vậy tôi có mấy lời trước là cảm tạ lương y, sau xin giới thiệu cùng các ông các bà khi có bệnh hoạn nên tìm đến nhà đại danh y này

M. Cao-dắc-Nghĩa

Thầu khoán — Vĩnh-yên

tôi lật đặt thay bộ đồ lãnh trắng mà sau khi bị Xiếu-Mai mắng cho một trận ở Mộchóa thì tôi liền thay ra xếp tử tế để dành tối nay. Rồi sửa cái mặt trắng, mày đậm, mắt xanh và một nốt ruồi dưới mép tay phải, lại thêm một món là nhúng nước cái khăn mù-soa cầm trong tay, trang điểm rồi mới bước lên, đi bọc ngả sau, dẫn chị bạn lên phòng Xiếu-Mai lên mở chốt cửa sổ rồi để y như vậy.

Cũng như mấy ông Đạo chích rình nhà, mà khác một điều là cũng ở sau vườn, trông cho khuya vắng; nhưng chỉ qua lại rồi dựa cội cây chờ chẳng dám ngồi, sợ mất hai cái bờ-li quần ủi sát thì nó cũng mất hết một vẻ bảnh.

Mãi đến 11 giờ, tôi mới lần đến cửa sổ nhẹ nhẹ leo lên, mở lần ra, rón rén vô trong, rồi khóa chặt cửa lại. Mép bên vách mừng, nhờ ngọn đèn leo lét dòm vô thì thấy Xiếu-Mai nằm ngủ quay mặt vào trong. Tôi vén mừng, móc lên rồi với rờ tay nàng. Nàng dụi mình, chỗi dậy lệ làng, nhìn tôi rồi như đứa trẻ sợ ma, ôm cái gối tay bèo vào lòng mà thút lui trong góc giường, hai mắt chăm vào mặt tôi ra tuồng sợ hãi và ngạc nhiên lắm. Tôi thông thả nói rằng: « Cô Ba ơi! xin cô thứ lỗi cho tôi, vì quá thương cô mà tôi không màng sinh tử đường đột xông pha đến đây, để cầu cô đoái tưởng đến tấm thân này đương vì cô mà phải đón đau thống khổ, vì cô mà phải mất cả sinh thú ở đời. Cô Ba ơi! Tôi sắp điên, sắp chết vì cô. Trời ôi! cô nữ đành tâm chặt dạ, để cho một người ở trước mặt cô, vì cô mà chết sao. Tôi sống cũng

nhờ cô, mà thác cũng ở tay cô, Cô đành cướp mất sự sống của tôi là người vô tội sao! Lần chót, tôi xin cô cứu dùm tôi, cứu tôi được sống với sự hạnh phúc này. Thì cái ơn lớn lao trời biển ấy tôi nguyện đem hết cả sản nghiệp của tổ tiên mà đền bù cho xứng. Cô thương dùm tôi một lúc này là cô cứu tôi vậy.

Tôi đứng bên giường mà nói giọng hơi tha thiết đau thương. Xiếu-Mai thì bốt sợ, ngồi nghe tôi nói dứt thì nàng đáp rằng: « Thừa thầy, xin thầy xét coi trong trời đất này thiếu chi là người tài sắc hơn em mà thầy phải khéo trớ trêu như vậy. Huống chi em là gái có chồng, Chồng em tin cậy nơi em, tất em phải vẹn gìn trinh tiết với người mới phải là người vợ. Dầu chồng em có nghèo hèn, khờ khạo đến đâu em cũng không thấy người giàu sang lạnh lợi như thầy mà đổi lòng đâu. Thừa thầy, em xin lỗi; thầy là đường đường một đứng tu-mi nam-tử, sao lại quá ư khiếp nhược thế? Vì một người gái có chồng như em mà sắp điên, sắp chết. Người ta làm trai, điên vì nước, chết vì nhà. Còn thầy vì tình dè hèn mà chết. Cái chết của thầy thật em lấy làm thương hại quá! Thương hại cho người ngu-mùi tối mề sanh trên trần thế, không biết nghĩa vụ làm người, không báo đáp công ơn của xã hội quốc-gia mà vội chết. Chết một cách vô lối. Nhưng thầy sống cũng chẳng ích gì. Thôi, chết đi, chết cho bớt một con sâu dâm dục trong xã-hội. Thầy chết, xã hội mất một người như thầy, cũng như cây cải mất được một con sâu. Thầy hãy lập tức đi ra khỏi chốn này mà chết đi. Đi ra, lập

tức, kéo tôi la lên thì thầy không khỏi mang xấu.

Bị mắng nhiếc quá, tôi nổi giận nên liều mạng leo lên giường, thì Xiếu-Mai hoảng kinh la: « Bớ... »

— Khoan..... Tôi lệ làng nhảy xuống đất nói tiếp thêm: Xiếu-Mai, nếu muốn la thì hãy coi cái này đã. »

Xiếu-Mai vừa day qua, thì tôi dũ cái khăn mù-soa ướt, lau trên mặt vài cái, đã mất cái nốt ruồi dưới tay phải, ra cái mặt mét, mày dợt như xưa.

Ngần-ngơ, ngờ-ngờ, Xiếu-Mai ngồi trên giường còn nghi-ngại. Tôi nhích mép cười lên: « Xiếu-Mai yêu dấu em! Anh Hỳn-Vân đây. Anh Hỳn-Vân của em đã lập mưu hai lượt để thử lòng em đây. Coi nào! »

— Ủa, anh Hỳn-Vân yêu dấu của em! Trời ôi, anh quá ác. Em đã cam nặng tội cùng anh, Xiếu-Mai mừng quýnh la lên, liên gối, nhảy phóng xuống giường ôm chặt tôi. Rồi chúng tôi im lặng, hai mặt kề nhau, mặc sức cho hai quả tim cùng nhau mừng nhảy...

TRẦN-VĂN-HỮU
biệt hiệu HỖN-VÂN

KÍNH CÁO ĐỌC - GIÁ

Chúng tôi hiện cần báo Chớp bóng cũ số 2, 3, 4, 5, 13, 14, 15, và 16. Các bạn ai có cả ngần ấy số hay có một số trong những số ấy không dùng đến xin gửi về cho bản-chí, bản-chí sẽ gửi biểu báo V. H. T. C. hay sách của Đông-Tây ấn-quán xuất bản.

V. H. T. C.

THI II THI O A II

Trường Đồng-Khánh của chúng tôi ở Nam mới tự đầu niên-học này mở thêm lớp giấy quốc-văn. Nhân một buổi ngồi giảng về Thi pháp, có cậu học sinh tần-mần hỏi tôi rằng :

Như câu thơ « Nghìn năm văn vật đất Thăng-Long » thì nghĩa nói đất Thăng-Long là đất xưa nay đã nổi tiếng là đất « nghìn năm văn vật ». Nhưng sao người làm thơ lại không để đất Thăng-Long lên trên cho hợp phép thường. Đó là kẻ học hầy còn sơ mà hỏi tần mần vậy — Nhưng tôi cũng vui mà giảng thêm qua qua về phép đặt câu. Về quốc văn thì không cần biết nhiều quy-tắc như Hán văn mới đặt được cho câu gọn gàng, cứng cáp, mà chỉ cần biết bốn phép như *Chực tự pháp*, *Đảo trang pháp*, *Trường đoản pháp* và *Tứ tự pháp*.

Câu trên này tuy là câu thơ nhưng là làm theo Đảo-trang pháp, nghĩa là phép đảo ngược câu văn lên. Đảo hoặc từng câu, hoặc một chữ, vài chữ

như thế nghĩa cũng không đổi được mà câu văn lại già dặn hơn. Đại khái như :

« Thưa thưa chuông điểm... »

« Lanh lạnh tiếng vang... »

thì chính là phải để chuông điểm thưa thưa và tiếng vang lanh lạnh mới là xuôi, nhưng ở câu thơ thì sợ không linh hoạt, cứng cỏi mà phải đảo lên vậy. Cả như câu :

« Cây sức, cây đu nhiều chị rún »,

« Tham tiền, cột mỡ lắm anh leo ». cũng là « đảo trang cú pháp ».

Nhẽ phải đổi là « Nhiều chị cây sức rún cây đu » và « Lắm anh tham tiền leo cột mỡ ». Nhưng đổi thế thì còn gì là thơ. Trái với chực tự pháp (chực tự nghĩa là nói thẳng hay chếp thẳng), đảo trang pháp có thể làm cho câu văn tầm thường nông nổi hóa ra khúc chiết, sâu xa. Văn chữ Hán như văn chếp « Tả-truyện » thường dùng lối này — Văn quốc âm phần nhiều những câu trong « phú, văn sách, thơ cổ v, v. » đều

theo lối này, Gần đây có văn « khúc tiêu sầu », nhiều người làm cũng theo Đảo trang pháp cả. Đảo trang pháp không những giúp câu văn về bên hình thức mà giúp cả cho tinh thần câu văn nữa. Như câu thơ :

« Gánh tiêu nọ lênh dênh trên nọ
giốc,

« Thuyền ngư kia lững lững
trước kia ghềnh »

thì chỉ đảo có « gốc nọ » và « ghềnh kia », một chữ nọ và một chữ kia mà câu thơ già hẳn lên, ta đọc như có người chỉ cho thấy gánh tiêu ở giốc nọ và thuyền ngư ở ghềnh kia. Câu thơ có tinh thần thêm bao nhiêu.

Chép ra đây, nhân giám khuyên các bậc sơ học để ý đến lối này nó cũng là lối dễ làm cho câu văn trở nên hay mà cũng dễ làm cho câu văn của mình hóa ra lủng củng, chặc chạch, vô nghĩa nữa... ..

LÊ TRẢNG-KIỀU

MỘT QUYỀN SÁCH
BẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



GIA LÊ
GIẢN
YÊU

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khấn và khoản thức biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. dày gần 60 trang, giá 0\$15; cước 0\$03

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước cho Đông - Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Ai cần học nghề?
Hãy xem quyền

NÔNG LÂM HÓA

HOC KỸ NGHỆ

Cuốn này trước
bán 0\$35 nay bán
có 0\$10

gửi bằng tem (cò)
cũng được cho
Đông Tây.

193, hàng Bông
Hanoi

(nhớ thêm
cước 0\$06)

Ai chưa biết Cờ ? Muốn học

Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.

Nên coi sách

Dạy đánh cờ

của M. ĐỖ-TRẢNG SẴN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo,
dán quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều rận hay vô cùng
Giá bán 0\$15 - Cước 0\$06

Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông

HANOI

VAN THO

GIÓ KHUA GIẤC NGỦ

Chị gió đưa ta đập cửa lâu,
Ta kinh, ta dậy chị đi đâu?
Trông lên chỉ thấy gì giăng đứng,
Hỏi mãi mà không đáp một câu.

ĐÁ « VỌNG PHU »

Ra cửa Tam-Thanh lẻ mắt trông,
Kìa ai hóa đá đứng mong chồng?
Tuyết sương lịch, duyệt đầu chưa bạc,
Rêu cỏ sâm pha má vẫn hồng.
Tin báo tựa hồ cơn gió thoảng,
Lòng trinh đối với bóng trăng trong.
Cương thường một khối gương ngàn thủa,
Hỏi bạn quần-thoa có biết không?

TỰ VỊNH

Đồng mộng cầu tở, tở không cầu (1),
Tở chót đa mang bệnh vênh râu.
Bỏ cặp thi thư đã đứt gác (2),
Ưa vui sơn thủy đề tiêu sầu.
Đưa tình chị cấy ca vài khúc,
Dâng thọ cô hai rượu một bầu.
Non nước đã cùng ta kết bạn,
Thạch-bàn sẽ bỏ lưới câu câu (3).

VĂN-TRAI NGUYỄN-TẢO



THĂM ĐỀN ÔNG LƯƠNG-THẾ-VINH

Nhân khi xe xuống đất Cao-Hương,
Trước hết thăm đền cụ Trạng Lương.
Đứng trước bảng vàng tên hiền hách,
Nhập vào phiên đá truyện hoang đường.

1) Kinh Dịch có câu rằng: « Đồng mộng cầu ngã, phi ngã cầu đồng mộng, nghĩa là trẻ tối cầu ta, ta chẳng cầu trẻ tối ».

2) Tống sử có câu rằng: « Thi thư thúc chí cao các », nghĩa là « đem kinh thi kinh thư buộc ở gác cao ».

3) Ông Lã Vọng ngồi thạch bàn câu cá ở sông Vị Thủy.

Kinh thuyền nào kém pho tam bảo,
Phép toán thêm rành bản cửu chương.
Hương lửa muôn thu còn cúng bái,
Những người đồng quận đáng soi gương.

DỊCH SỬ NAM RA QUỐC NGŨ

Dịch sử cần nên sử nước nhà,
Sử nhà là sử nước Nam ta.
Khoản vàng Hồng Lạc bìa xanh bạc,
Bút sắt Âu tây mực tím pha.
Dạng khắp trong nhà đèn tự thắp.
Thiênng ngay trên bệ bút đầu xa.
Sử Nam còn chép ta còn dịch,
Nước vẫn còn non sử chữa già.

CHƠI NHO - QUAN

Mười ba năm lại tới Nho-quan,
Ngày tháng dù xa nhớ chữa quên.
Vừa ghé chợ Phong hàng đã vắng.
Muốn chơi hàng Bạch khách cùng quen.
Ô tô tranh lối đoàn xe cộ,
Tàu hỏa nhường sóng bác lái thuyền.
Gậy trúc cờ lau non nước cũ,
Còn non còn nước hãy còn duyên.

BÙI-TRÌNH-KHIÊM



HAI CHÚ ẾCH

Hai chú ếch ngồi bờ ao nọ,
Bỗng anh câu đeo giỏ buông cần.
Rủ xa thôi lại rủ gần,
Đầu dây nhái nọ dần dần đến nơi.
Ếch nọ bảo: anh ơi! Kìa nhái,
Ta nhảy ra đớp cái xem sao.
Ếch kia: khoan đã xem nào,
Nhái đâu nhái lại ra vào mãi đây.
Ếch nọ bảo vồ ngay kéo mắt,
Mới vồ vàng cướp rật một khi.
Miếng ngon nào có nghĩ gì,
Lưới câu móc mép còn chi là đời!
Ếch kia than mấy lời sau trước,
Cứ nghe ta có được hay không?
Can chi đến nổi vào chông,
Dạ tham thôi thế là song một đời!
Xem truyện ếch, ai ơi trông đó,
Thấy miệng hàm chớ có vồ ngay.
Phải xem hay giờ, giờ hay.

PHƯƠNG-GIANG

MỘT CUỘC ĐI CHƠI

Đầu tháng Octobre vừa rồi, tôi cùng bạn Chầy và Lương đi yết kiến quan giáo-thụ Trần-lê-Nhân ở Quốc-oai (Sơn Tây). Nhân đi qua núi Sài-sơn có ghé vào thăm chùa « Một mái » (hoặc Bối am) ở phía bắc núi.

Vừa đến sân nhà dưới chùa đã thấy rất nhiều xe đạp, trông vào tấm « lắc » thấy phần nhiều là xe đạp Hà-nội cả. Chúng tôi trèo một ít bậc đá lên đến chùa. Theo như tên nó thì chùa có một mái, liền vào lồm núi hơi sâu; ở cửa Tam-bảo có cái bể con lúc nào cũng đầy nước, vì ở trên trần có một cái thạch nhũ to cứ rỏ nước xuống luôn.

Một bạn ngâm :

Giọt nước hữu tình rơi thánh thót,

Xem xong, chúng tôi lên hang Gió, tức là chỗ núi nẻ làm đôi, trên có trần, hai đầu trống, đầu về đàng Tây-nam là chỗ gặp nhau thành góc của hai đường thẳng do sườn núi làm ra, nên cái hang Gió hình như ống một cái phễu, gió lọt vào mát lắm, — vị chi là hang Gió.

Sau khi đỡ lương khô ra ăn ở đấy rồi, chúng tôi bảo trẻ con đưa lên hang Thần (hoặc gọi là hang Cắc-cớ) ở lưng chừng núi. Bạn Chầy béo quá, trèo núi thở hì hà hì hục. Đi một lúc lâu đến cửa hang; các bạn không giám xuống một mình tôi xuống; xuống hơi khó khăn, vì phải bám đu rồi bỏ chân xuống, lại tối om om, trẻ dẫn đường phải bảo để chân vào chỗ này, chỗ nọ Thế rồi trẻ cầm nến đi trước, tôi cầm nến đi sau, đi vào chỗ đá lồi lên lồm xuống, có chỗ sâu hoáy hoáy, phải rất cẩn thận; thỉnh thoảng trẻ lại chỉ cho những chỗ đá thạch nhũ soi nến vào lóng la lóng lánh rất đẹp.

Đi một lúc lâu, thấy một chỗ lộ-thiên. Trẻ con chỉ cho hai ba ngách, thì ra chỗ này là chỗ ngã ba ngã tư của hang. Bụng còn đương lưỡng lự toan thử vào một ngách nào một tý thì ngoài đã thấy các bạn gọi ồn ồn.

Tôi bèn ra. Ra thì đề lắm : mắt đã trông ở tối quen rồi, thì ra bất tất phải đốt nến nữa. Trẻ kể cho nghe rằng : hang này đi đến ba ngày cũng chưa hết, mà vào trong còn nhiều ngách, phải đánh giấu, không lúc ra lạc.

Ra ngoài hang rồi, các bạn dục đi luôn kéo hết thì giờ tối mất.

Đi đến nơi, quan giáo-thụ tiếp đãi ôn tồn, ngài lại đưa đi xem cái sân tennis của ngài khởi sáng lên, thợ thuyền đương làm, sắp xong trông cũng đẹp....

Ấy cuộc đi chơi đã mãi mốt, thì bài ký này mà các bạn bắt làm cũng gần thôi, và cũng không được đậm đà như bài « Mỹ-bi hành » của Đỗ-phú đời Đường đã làm sau khi đi chơi với bạn là Sầm-Tham ở Mỹ bi, một cái đầm to và sâu, một nơi cảnh đẹp và danh thắng.

Tôi xin dịch bài ấy ra đây :

CHƠI ĐẦM MỸ-BI

Sầm-Tham sở thích há không kỳ ?

Đem từ từ xa tới Mỹ-bi.

Giời đất u âm chừng khác sắc,

Sóng to ngàn trượng tựa pha lê.

Pha-lê man mác giấn thuyền vào,

Hứng thú tuy nhiều, sợ xiết bao :

Cá sấu, thường luồng nguyên đã dọn,

Gió to, sóng cả biết làm sao ?

Chủ nhân thấy tạnh kéo buồm cao,

Nước biếc, giới xanh chẳng sợ nào.

Chú cóc, chú le càng riu rít,

Tiếng đàn, tiếng sáo lại xôn xao.

Dương cần thả chỉ, sâu thăm thẳm,

Lá ấu, hoa sen dường vốc găm.

Đứng dựa nhìn quanh, tựa bề khơi,

Non kia chiếu bóng màu đen thẳm.

Đến gần mới thấy nước giầm non,

Ánh xuống làn trong gợn giập giờn.

Chập tối gần chùa, bẻ chàm ván,

Phía đông vừa lộ mặt giếng tròn.

Bấy giờ trai, hến nhả trần-châu,

Hà-bá rung chiêng, Thủy tộc châu.

Tiên-nữ đua nhau cùng múa hát,

Cờ bay phấp phới biết bao màu.

Tắc gang chỉ sợ sấm mưa liền,

Không thể đo lường ý Thượng thiên.

Một chốc mà còn vui, sợ thế,

Đời người biết mấy lúc hoan, phiêu !

BÙI TIẾN RINH

❧ 10 bộ sách bán rất rẻ ❧

Vì muốn bán cho hết nên những sách kê dưới đây bán thực rẻ:

CÂU CHUYỆN LÀM QUÀ của ông giáo VŨ-TỨC (dùng làm Lectures du Samedi) đã được Hội đồng duyệt sách công nhận là sách giáo khoa rất tốt trước bán 0\$25 nay bán 0\$10 Cước 0\$06			
CÒN CHƠI của ông TẤN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIỆU	0.30	0.12	0.03
KIỀU VẬN TẬP THÀNH của ông TIẾN-SĨ NGUYỄN-CỬ (sách dạy tập kiêu, trên dạy cách tập, dưới là toàn truyện Kim Vân Kiều, dày hơn 200 trang).	0.60	0.20	0.09
GÁI TRẢ THÙ NHÀ của TRÚC-KHÊ dịch	0.18	0.08	0.03
SÁCH ĐOÁN MỘNG (có sách tự đoán lấy được)	0.35	0.12	0.06
CHUYỆN MIẾNG DA LỪA cả bộ 7 quyển	0.35	0.12	0.12
GUI-LI-VE DU KÝ 4	0.20	0.07	0.03
TÊ LÊ MẠC PHIÊU LƯU KÝ 10	0.50	0.13	0.12
GUIDE PRATIQUE D'EXERCICES PHYSIQUES ET DE JEUX SCOLAIRES par NGUYỄN-QUÍ-TOÀN	0.50	0.20	0.09
NÔNG LÂM HÓA HỌC KỸ NGHỆ (rất có ích)	0.35	0.10	0.06

Thư và mandat gửi cho Đông Tây ấn quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

PHIẾU SỐ 3 (1)

để lựa chọn trên dưới các bài đoán - thiên tiểu-thuyết dự thi đã đăng ở V. H. T. C từ số 43 đến nay (chỉ in lần này nữa là đủ 3 lần)

Theo ý tôi thì bài	Số	đăng ở V. H. số	đáng được
			giải nhất
			— nhì
			— ba
			— tư
			— năm
			— sáu
			— bảy
			— tám
			— chín
			— mười
Dépôt légal Trésor 2000 vs. Hanoi le 19-11-34 L'Imprimerie		ngày _____ 1934 Ký tên, _____	
Tên và họ _____ Chỗ ở _____			

(1) Phiếu này phải gửi đến tòa báo trước ngày 15 Décembre 1934. — Xin xem V. H. số 39